

## THẺ LỆ ƯU ĐÃI HOÀN TIỀN THẺ TÍN DỤNG SHB MASTERCARD CASHBACK

- Đối tượng áp dụng:** chủ thẻ tín dụng quốc tế SHB Mastercard Cashback.
- Thời gian áp dụng:** Từ kỳ sao kê ngày 05/10/2023 tới khi có thông báo điều chỉnh mới
- Nội dung chương trình ưu đãi hoàn tiền:**

### 3.1 Nội dung Ưu đãi hoàn tiền:

Sản phẩm cho phép khách hàng lựa chọn, chuyển đổi 2 Phương thức Ưu đãi hoàn tiền linh hoạt trong suốt thời gian sử dụng thẻ, bao gồm:

**Ưu đãi 01:** Hoàn tiền theo các nhóm Nhóm ngành chi tiêu hàng ngày theo các MCC hợp lệ với các tỷ lệ khác nhau. Hoàn tối đa 600,000 VND/kỳ sao kê, tối thiểu 100,000 VND/lần hoàn. Cụ thể như sau:

Stt	Nhóm ngành	Nhóm MCC	Tỷ lệ hoàn tiền
1	Đi lại, giao thông đường bộ	<b>4112:</b> Passenger railways <b>4121:</b> Taxicabs or limousines <b>4131:</b> Bus lines, including charters, tour buses	5%
2	Siêu thị, cửa hàng tạp hóa	<b>5311:</b> Department stores <b>5331:</b> Variety stores <b>5411:</b> Grocery stores or supermarkets <b>5499:</b> Misc food stores - specialty markets & convenience	5% (tối đa 200.000 VND/kỳ sao kê)
3	Ẩm thực	<b>5811:</b> Caterers <b>5812:</b> Restaurants or eating places <b>5813:</b> Alcoholic beverages drinking places - bars nightclubs etc <b>5814:</b> Fast food restaurants	2%
4	Chi tiêu Khác	Các giao dịch khác các nhóm MCC trên, đã loại trừ các MCC không được phép hoàn tiền ở điều kiện chung	0.2%

**Ưu đãi 02:** Hoàn tiền theo các nhóm ngành giáo dục, chăm sóc sức khỏe, gia đình theo các MCC hợp lệ với các tỷ lệ khác nhau. Hoàn tối đa 600,000 VND/kỳ sao kê, tối thiểu 100,000 VND/lần hoàn. Cụ thể như sau:

Stt	Nhóm ngành	Nhóm MCC	Tỷ lệ hoàn tiền
1	<b>Giáo dục</b>	<b>8299:</b> Schools and Educational Services - not elsewhere classified <b>8220:</b> Colleges, Universities, Professional Schools, and Junior Colleges <b>8241:</b> Schools, Correspondence <b>8244:</b> Schools, Business and Secretarial <b>8211:</b> Schools, Elementary and Secondary <b>8249:</b> Vocation&Educational Service	5%
2	<b>Y tế</b>	<b>4119:</b> Ambulance Service <b>5047:</b> Lab/Medic/ Dental/Opth/Equip <b>5122:</b> Drugs/Drug Propriat/Sundries <b>5912:</b> Drug Stores, pharmacies <b>5975:</b> Hearing Aid Sales,service <b>5976:</b> Orthopedic Goods – Artificial limb Stores <b>7342:</b> Disinfecting & Exterminatin <b>8011:</b> Doctors (Not Elsewhere Classified) <b>8021:</b> Dentists, orthodontists <b>8031:</b> Osteopathic Physicians <b>8041:</b> Chiropractors <b>8042:</b> Optometrists, ophthamalogists <b>8043:</b> Opticians, Optical Goods, E <b>8049:</b> Chiropodists, podiatrists <b>8050:</b> Nursing and Personal Care Facilities <b>8062:</b> Hospitals <b>8071:</b> Medical & Dental Laboratories <b>8099:</b> Medical Services <b>8351:</b> Child Care Services	2%
3	<b>Bảo hiểm</b>	<b>5960:</b> Direct marketing insurance services <b>6300:</b> Insurance sales and underwriting	2%

4	<b>Chi tiêu Khác</b>	Các giao dịch khác các nhóm MCC trên, đã loại trừ các MCC không được phép hoàn tiền ở điều kiện chung	0.2%
---	----------------------	---	------

### 3.2 Cách thức đăng ký Ưu đãi hoàn tiền:

- Ngay sau khi phát hành thẻ thành công trên hệ thống, thẻ tín dụng SHB Mastercard Cashback được áp dụng mặc định chính sách hoàn tiền cashback theo Ưu đãi 01.
- Trong quá trình sử dụng thẻ, Khách hàng có thể linh hoạt chuyển đổi Ưu đãi hoàn tiền theo nhu cầu trên kênh SHB Ibanking, SHB Mobile banking và các kênh thay đổi phương thức ưu đãi khác theo quy định của SHB từng thời kỳ.
- Thời gian thực hiện thay đổi, điều chỉnh Ưu đãi: Phương thức hoàn tiền áp dụng cho kỳ sao kê sẽ căn cứ vào phương thức được đăng ký/chuyển đổi hiệu lực tại thời điểm 02 ngày lịch trước ngày chốt sao kê tài khoản thẻ. Trường hợp khách hàng chuyển đổi sau thời gian này, phương thức hoàn tiền mới sẽ được áp dụng cho các giao dịch phát sinh tại kỳ sao kê kế tiếp.
- Quỹ hoàn tiền còn lại của mỗi khách hàng không thay đổi khi chuyển đổi loại hình hoàn tiền và đảm bảo mỗi tài khoản chỉ được hoàn tối đa 600.000 VND/kỳ sao kê.

### 3.3 Quy định hoàn tiền

#### a. Điều kiện áp dụng hoàn tiền:

- SHB chỉ thực hiện hoàn tiền trên các giao dịch chi tiêu bằng thẻ tín dụng SHB Mastercard Cashback hợp lệ bao gồm cả giao dịch trong nước và quốc tế (dựa trên số tiền giao dịch gốc sau khi quy đổi VND) được thực hiện tại các điểm bán (POS) hoặc giao dịch trực tuyến (online) tại các Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT). Các giao dịch được ghi nhận thành công vào tài khoản thẻ tín dụng của khách trong thời gian áp dụng chương trình hoàn tiền. Các giao dịch hợp lệ là các giao dịch thanh toán bằng thẻ tín dụng SHB Mastercard Cashback thành công, không có dấu hiệu nghi ngờ gian lận, trục lợi, các giao dịch không phải mua sắm hàng hóa dịch vụ thực tế, hay không phải các giao dịch phát sinh do sự cố hệ thống.
- SHB có quyền quyết định cuối cùng trong việc xét duyệt các giao dịch thẻ hợp lệ được chấp nhận khi tính toán số tiền hoàn hoặc có thể thay đổi cách tính toán của chương trình. SHB có quyền thu hồi số tiền hoàn khi cần thiết do phát sinh lỗi hệ thống hoặc các giao dịch không hợp lệ.
- Giao dịch được hoàn tiền theo các tỷ lệ căn cứ vào thông tin mã ngành MCC của các giao dịch thanh toán mà tổ chức thẻ quốc tế gửi về hệ thống SHB. SHB không chịu trách nhiệm

với các sai lệch liên quan tới việc đăng ký MCC của các ĐVCNT- nơi KH thực hiện giao dịch thẻ. Trường hợp KH chứng minh giao dịch thẻ hợp lệ tại ĐVCNT liên quan tới nhóm ngành chi tiêu hằng ngày hoặc nhóm ngành giáo dục, chăm sóc sức khỏe, gia đình mà không nằm trong danh sách MCC được hoàn tiền theo quy định, SHB có thể hỗ trợ kiểm tra và hoàn tiền bổ sung cho KH theo quy định từng thời kỳ.

- SHB có quyền giám sát các giao dịch của khách hàng và từ chối chi trả/ thu hồi lại khoản hoàn tiền nếu phát hiện các hành vi trục lợi của khách hàng đối với sản phẩm dịch vụ.
- Tiền hoàn tích lũy được tính trên giao dịch hợp lệ của cả thẻ chính và thẻ phụ. Trường hợp thẻ phụ đóng, khóa, thẻ chính vẫn được tính cashback bình thường.

**b. Các trường hợp không được hoàn tiền:**

- Giao dịch ứng/rút tiền mặt;
- Giao dịch điều chỉnh ghi nợ, và những loại phí/lãi khác theo Biểu phí sản phẩm dịch vụ Thẻ;
- Số tiền trả góp hàng tháng của Chương Trình Trả Góp;
- Các giao dịch phát sinh do sự cố hệ thống;
- Các giao dịch hoàn trả, giao dịch hủy và các giao dịch ghi Có khác;
- Thẻ đóng vĩnh viễn tại thời điểm lên sao kê;
- Tài khoản thẻ phát sinh nợ quá hạn nhóm 2 trở lên tại thời điểm lên sao kê (bao gồm số tiền cashback đã tích lũy đầu kỳ và trong kỳ sao kê);
- Các giao dịch chi tiêu xăng dầu, thanh toán hóa đơn điện nước, gas, thanh toán dịch vụ hệ thống công nghệ thông tin, dịch vụ viễn thông (thuộc các nhóm MCC: 5172-Petroleum/Petrol Products; 5541 Service Stations; 5542 Automated Fuel Dispenser; 5983 Fuel Dealers - Fuel Oil; 4812 Telephone Service/Equip....; 5271 Mobile Home Dealers; 4814 Telecommunication Service; 4816 Computer Network/Informatio; 4899 Cable Services; 4900 Utilities-electric, gas, water).

**c. Cách thức hoàn tiền:**

- Hàng tháng, thông tin điểm cashback sẽ được hiển thị trên sao kê thẻ SHB Mastercard Cashback bao gồm: Tổng điểm cashback đầu kỳ, tổng điểm cashback tích lũy trong kỳ, tổng điểm cashback đã quy đổi; Tổng điểm cashback cuối kỳ; Tổng điểm cashback lũy kế.
- Số điểm cashback của Khách hàng được tính toán, tích lũy và hiển thị hàng kỳ trên sao kê căn cứ theo loại Ưu đãi tương ứng mà khách hàng lựa chọn mỗi kỳ. Số tiền hoàn tối thiểu 100,000 VND/ lần hoàn. Số tiền hoàn sẽ được ghi Có tự động vào tài khoản thẻ của KH tại kỳ sao kê tiếp theo, không quy đổi ra tiền mặt, đảm bảo ko vượt quá số tiền hoàn tối đa/kỳ sao kê.

**4. *Điều mới giải đáp thắc mắc:***

- Mọi thắc mắc, khiếu nại liên quan tới tính năng hoàn tiền và sản phẩm thẻ, khách hàng liên hệ tới số Hotline 24/7 của SHB: \*6688 / (84-24) 62754332.

**5. *Trách nhiệm thông báo:***

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (SHB) có trách nhiệm thông báo, cập nhật các nội dung liên quan tới tính năng/chương trình hoàn tiền trên website của Ngân hàng và tại các chi nhánh, phòng giao dịch thuộc SHB.